

Số: /KH-UBND

Cao Minh, ngày tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số trên địa bàn xã Cao Minh năm 2026

Thực hiện Công văn số 1366/SKHCHN-CĐS ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2026.

UBND xã xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã Cao Minh năm 2026 với các nội dung sau:

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2025

I. Tình hình thực hiện các Mục tiêu, Chỉ tiêu năm 2025

1. Phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

- Trên 90% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
- Trên 95% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).
- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên hệ thống dùng chung.
- 100% cơ sở dữ liệu (CSDL) dùng chung được kết nối, chia sẻ trên toàn tỉnh.
- Trên 50% hoạt động kiểm tra của UBND xã được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan.
- 75% các dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình.
- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt.
- Trên 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã Cao Minh có chữ ký số cá nhân.

2. Phát triển kinh tế số

- Ứng dụng các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất

và kinh doanh đối với doanh nghiệp sản xuất nông nghiệp và hộ có đăng ký kinh doanh trên địa bàn xã; phát triển sản xuất gắn với thương mại điện tử và các sản phẩm OCOP của xã.

3. Phát triển xã hội số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 70% đến các trung tâm thôn trên địa bàn xã.
- Hạ tầng viễn thông, sóng 3G, 4G trên địa bàn xã phủ sóng từ 51% số hộ dân.
- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.
- Trên 65% người dùng điện thoại thông minh được tiếp cận, sử dụng các dịch vụ chính quyền điện tử...
- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã tiếp tục được bồi dưỡng, đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.
- 65% học sinh, người lao động và người dân trên địa bàn xã được tập huấn nâng cao kỹ năng số tối thiểu.
- Duy trì hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông hoạt động đến 23/33 thôn trên địa bàn xã.
- Thành lập và triển khai hoạt động hiệu quả của Tổ ứng cứu công nghệ và nghiệp vụ và hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính xã Cao Minh và các Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản như: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

II. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ năm 2025

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

- UBND xã Cao Minh đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2025 theo hướng dẫn của cấp trên. Ban hành Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 20/8/2025 về việc Chuyển đổi số trên địa bàn xã Cao Minh năm 2025.
- Thành lập Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Cao Minh và ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo. Định kỳ, Ban Chỉ đạo tổ chức họp kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế.
- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 02/4/2024 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý, UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 10/9/2025 về việc kiểm tra công tác quản lý Nhà nước thông qua môi trường số và hệ thống thông tin dùng

chung trên địa bàn xã Cao Minh năm 2025 và thực hiện kiểm tra theo quy định.

2. Về công tác hoàn thiện thể chế số

- UBND xã đã ban hành các văn bản triển khai, tổ chức thực hiện nhằm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và của tỉnh về chương trình chuyển đổi số.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2024 -2025 trên địa bàn xã Cao Minh.

- Tham gia góp ý đối với các dự thảo văn bản, chính sách liên quan đến công tác chuyển đổi số, nhằm hoàn thiện thể chế và thúc đẩy quá trình triển khai thực hiện trên địa bàn.

3. Hạ tầng số

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ 70% đến các trung tâm thôn trên địa bàn xã. Còn 07 thôn chưa có hạ tầng mạng cáp quang ở các thôn: Cốc Nọt, Khên Lèn, Lũng Nghè, Nà Púng, Thôm Niêng, Nà Mạ, Nà Lài.

- Hạ tầng viễn thông, sóng 4G trên địa bàn xã phủ sóng đạt 51% các thôn, còn lại có 21 điểm “lỗ sóng” (gồm khu vực sóng yếu hoặc hoàn toàn không có sóng), ảnh hưởng trực tiếp đến 17/33 thôn của xã và hơn 1.346 hộ dân. Cụ thể các thôn là: Bản Pjao, Lũng Pạ, Nà Lài, Nà Sliá, Nặm Đăm, Pù Lườn, Lũng Nghè, Nà Púng, Phja Báy, Thôm Niêng, Cốc Nọt, Mạ Khao, Nặm Sai, Khên Lèn, Nặm Cáp, Khuổi Trà, Cốc Nghè.

- Chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng tại xã được duy trì ổn định, từng bước được nâng cao, bảo đảm đường truyền thông suốt, phục vụ an toàn, kịp thời các phiên họp trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

- Tiếp tục triển khai và khai thác nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để phục vụ nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước.

- 100% cán bộ, công chức xã đã được cấp chứng thư số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ.

4. Về công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực

- Công tác bồi dưỡng, phát triển nhân lực phục vụ chuyển đổi số được UBND xã quan tâm triển khai đồng bộ. Trong năm 2025, xã đã cử cán bộ, công chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng sử dụng các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung của tỉnh do cấp trên tổ chức.

- Tổ chức 01 Hội nghị tập huấn kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, an toàn thông tin, Bình dân học vụ số...

- Công tác phát triển nhân lực số được thực hiện theo hướng thường

xuyên, liên tục, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ có kỹ năng số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền cơ sở. UBND xã bố trí công chức tốt nghiệp chuyên ngành tin học kinh tế, Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông - Đại học Thái Nguyên phụ trách lĩnh vực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

5. Dữ liệu số

- UBND xã Cao Minh đã phối hợp rà soát, cập nhật các cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định.

- Phối hợp, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP); khai thác hiệu quả Kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trong giải quyết thủ tục hành chính; đồng thời triển khai số hóa hồ sơ, tài liệu, dữ liệu của các lĩnh vực quản lý nhà nước (từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 05/11/2025, tỷ lệ số hóa hồ sơ thủ tục hành chính đạt $1525/1556 = 93,8\%$).

6. An toàn thông tin mạng

UBND xã đã ban hành Quy chế bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng hệ thống mạng nội bộ, xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống mạng nội bộ của UBND xã Cao Minh và đang đề nghị Công an tỉnh phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ theo quy định.

7. Chính quyền số

- UBND xã tiếp tục phối hợp duy trì và nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Hiện nay, 100% thủ tục hành chính được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công, trong đó có 78,3% dịch vụ công trực tuyến mức độ một phần và 21,7% dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Tỷ lệ hồ sơ được tiếp nhận, xử lý trên môi trường mạng đạt 83,1%; còn 16,9% hồ sơ tiếp nhận trực tiếp.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn xã Cao Minh.

- Sử dụng hiệu quả các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Thái Nguyên; Hệ thống thư điện tử công vụ; Trang thông tin điện tử; Sổ tay Đảng viên điện tử,... 100% cán bộ, công chức sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành, chữ ký số chuyên dùng, bảo đảm việc gửi, nhận, xử lý văn bản điện tử nhanh chóng, an toàn, đúng quy định.

- Ứng dụng hiệu quả phần mềm VBDLIS trong công tác quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai; thực hiện kết nối, liên thông và chia sẻ dữ liệu giữa phần mềm VBDLIS với các hệ thống thông tin của ngành thuế và các cơ quan liên quan, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực đất đai và cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp.

8. Kinh tế số, Xã hội số

- Các doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn từng bước ứng dụng công nghệ số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, quảng bá và giao dịch điện tử.

- Tỷ lệ doanh nghiệp, hộ kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử và thanh toán không dùng tiền mặt ngày càng tăng; các hộ kinh doanh nhỏ lẻ đã tích hợp mã QR để hỗ trợ thanh toán trực tuyến, tạo thuận lợi cho người dân và du khách.

- Thành lập 33 tổ công nghệ số cộng đồng với các thành viên do Bí thư chi bộ các thôn làm tổ trưởng, Trưởng thôn là Tổ phó, thành phần gồm: Bí thư chi Đoàn thôn, Chi hội trưởng Chi Hội Phụ nữ thôn, Tổ trưởng Tổ an ninh hoặc Thôn đội trưởng, hỗ trợ, hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

- Triển khai đồng bộ hoạt động chuyển đổi số và thanh toán không dùng tiền mặt tại các cơ sở giáo dục, y tế trên địa bàn; 100% đơn vị thực hiện thu, chi qua tài khoản ngân hàng hoặc qua ứng dụng thanh toán điện tử theo hướng dẫn của cấp trên.

9. Công tác tuyên truyền, truyền thông

- Xây dựng Kế hoạch và triển khai hiệu quả các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 với nhiều nội dung thiết thực, thu hút sự tham gia của cán bộ, công chức và Nhân dân.

- Thường xuyên đăng tải các bài tuyên truyền tại chuyên mục chuyển đổi số trên Trang thông tin điện tử xã và các nền tảng mạng xã hội; thường xuyên chia sẻ các bài viết, sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả trong chuyển đổi số của địa phương.

- Tổ công nghệ số cộng đồng thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận và cập nhật thông tin về chuyển đổi số qua Kênh Zalo “Chuyển đổi số quốc gia”, từng bước nâng cao nhận thức của người dân về chuyển đổi số.

10. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số được bố trí trong khả năng ngân sách địa phương, chủ yếu lồng ghép từ các nguồn chi thường xuyên của UBND xã; việc triển khai các nội dung chuyển đổi số được thực hiện tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế.

III. Tồn tại, hạn chế và Bài học kinh nghiệm

1. Tồn tại, hạn chế

- Kỹ năng số và kỹ năng tự đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng của một bộ phận người dân còn hạn chế.

- Việc triển khai, sử dụng các ứng dụng số trong Nhân dân còn gặp hạn chế do điều kiện thiết bị di động chưa đồng đều, nhiều người dân sử dụng thiết bị di động có cấu hình thấp, bộ nhớ ít, tốc độ chậm, chưa đáp ứng yêu cầu.

- Nguồn kinh phí bố trí cho các hoạt động chuyển đổi số còn hạn chế, chủ yếu lồng ghép trong chi thường xuyên nên chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu triển khai đồng bộ các nhiệm vụ.

2. Bài học kinh nghiệm

- Cần đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến và ứng dụng số, phù hợp với điều kiện, trình độ tại cơ sở.

- Cán bộ, công chức phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động học tập, ứng dụng công nghệ, làm gương trong thực hiện chuyển đổi số.

- Việc bố trí, sử dụng kinh phí và huy động nguồn lực cần linh hoạt, lồng ghép hợp lý để bảo đảm triển khai các nhiệm vụ thiết thực, hiệu quả.

- Cần tăng cường phối hợp giữa chính quyền, doanh nghiệp viễn thông và Tổ công nghệ số cộng đồng trong hỗ trợ người dân sử dụng thiết bị và ứng dụng số.

PHẦN II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH NĂM 2026

I. Căn cứ lập Kế hoạch

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 411/QĐ-TTg, ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Chương trình phát triển Chính phủ số giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2035;

- Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2030, định hướng đến năm 2035;

- Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ

tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch hành động số 15-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Công văn số 1366/SKHCN-CDS ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2026.

II. Quan điểm và Định hướng

1. Lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu của chuyển đổi số.

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ với cải cách quy trình, thủ tục hành chính, hiện đại hóa hoạt động hành chính.

- Đảm bảo phù hợp Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số.

III. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trên các lĩnh vực, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số; góp phần xây dựng chính quyền số cơ sở hiện đại, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển Chính quyền số

- 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình trên Cổng Dịch vụ công.

- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trên môi trường mạng đạt từ 95% trở lên.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 95% trở lên.

- Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã được cấp chứng thư chữ ký số của ban cơ yếu chính phủ.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã được cấp và sử dụng hộp thư điện tử công vụ.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã thực hiện lưu trữ hồ sơ công việc điện tử.

- 100% cán bộ, công chức xã thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính khai thác, sử dụng hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh và quốc gia phục vụ công tác quản lý, giải quyết thủ tục hành chính.

- Trên 50% hoạt động kiểm tra trong năm 2026 của UBND xã được thực hiện trên môi trường số.

2.2. Phát triển Kinh tế số

- 100% doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng hóa đơn điện tử.

- Trên 80% hộ kinh doanh, cơ sở dịch vụ chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt (qua mã QR, ví điện tử, chuyển khoản).

- 55% dân số trưởng thành sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử.

2.3 Phát triển Xã hội số

- Rà soát, triển khai mở rộng mạng viễn thông 4G, 5G và Internet cáp quang, kế hoạch của cấp trên.

- 80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Duy trì và mở rộng hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tới 100% các thôn trên địa bàn xã.

- 100% Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục được đào tạo nâng cao nhận thức số, kỹ năng số.

IV. Nhiệm vụ, Giải pháp trọng tâm năm 2026

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

- Đẩy mạnh các hoạt động của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cải cách hành chính và Đề án 06 của xã để tăng cường công tác lãnh đạo, điều hành thực hiện.

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 02/4/2024 của UBND tỉnh về việc đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2. Hoàn thiện Thể chế số

- UBND xã Cao Minh tiếp tục cụ thể hóa, triển khai thực hiện các văn bản, kế hoạch, cơ chế, chính sách về chuyển đổi số của Trung ương, của tỉnh; bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và đúng định hướng của Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030.

- Tổ chức rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ phục vụ công tác chuyển đổi số, bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý, điều

hành trên môi trường số.

3. Phát triển Hạ tầng số

- UBND xã Cao Minh tiếp tục duy trì, nâng cấp và khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, bảo đảm phục vụ tốt cho hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền và nhu cầu của người dân.

- Bảo đảm chất lượng mạng truyền số liệu chuyên dùng và mạng Internet ổn định, an toàn, phục vụ kịp thời các phiên họp trực tuyến, đáp ứng yêu cầu triển khai các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các hệ thống thông tin.

- Tiếp tục rà soát, cấp chứng thư số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ cho 100% cán bộ, công chức, viên chức và các cơ quan, đơn vị nhà nước.

- Thiết lập hệ thống truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tại 100% các thôn trên địa bàn xã.

4. Phát triển Dữ liệu số

- Phối hợp triển khai và khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo hướng dẫn của các sở, ngành cấp tỉnh.

- Tăng cường cập nhật, chuẩn hóa, số hóa dữ liệu trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của xã, bảo đảm đồng bộ, chính xác và kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

5. Phát triển Nền tảng số

Phối hợp triển khai, khai thác và sử dụng hiệu quả các nền tảng số dùng chung của tỉnh phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và trao đổi văn bản điện tử.

6. Phát triển Chính quyền số

- Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức khi giao dịch với chính quyền.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Tạo lập hồ sơ công việc điện tử; thực hiện lưu trữ hồ sơ, tài liệu điện tử theo quy định về công tác văn thư, lưu trữ; tăng cường sử dụng chữ ký số và trao đổi văn bản điện tử trong xử lý công việc.

- Từng bước ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, điều hành, góp phần nâng cao hiệu quả công tác và chất lượng phục vụ người dân.

- Tập trung nguồn lực triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn xã Cao Minh.

- Tiếp tục ứng dụng phần mềm VBDLIS trong công tác quản lý, vận hành

và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai.

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí hoạt động, đổi mới phương thức làm việc: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Thái Nguyên; Hệ thống thư điện tử công vụ; Trang thông tin điện tử; Sổ tay Đảng viên điện tử,...

7. Phát triển Kinh tế số và Xã hội số

- Xác định các ngành, lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế số để tập trung thúc đẩy, gắn phát triển kinh tế số với triển khai các nền tảng số quốc gia. Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển nội dung số, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương; khuyến khích các hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp sử dụng nền tảng thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và hóa đơn điện tử.

- Đẩy mạnh hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng, hướng tới hiệu quả. Trong đó, Tổ công nghệ số cộng đồng tiếp tục hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, tiêu biểu như: sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng.

- Hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục và cơ sở y tế trong xã theo hướng dẫn của cấp trên, trong đó chú trọng các chỉ tiêu: số cơ sở giáo dục, cơ sở y tế thực hiện chuyển đổi số, áp dụng thanh toán không dùng tiền mặt; tỷ lệ số giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục, cơ sở y tế.

8. Đảm bảo An toàn, An ninh mạng

a) Bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ

- Bảo đảm 100% hệ thống thông tin đang trong quá trình thiết kế, xây dựng, nâng cấp, mở rộng phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin hoặc cập nhật, bổ sung hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin trước khi đưa vào vận hành, khai thác; đảm bảo 100% hệ thống thông tin đang vận hành, khai thác thuộc phạm vi quản lý phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phân đầu triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định (tối thiểu 01 lần/02 năm cho hệ thống cấp độ 1, 2; tối thiểu 01 lần/năm cho hệ thống cấp độ 3).

b) Nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Tổ chức phổ biến, quán triệt nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ

quy định như hệ thống chính thức.

- Tổ chức hoặc tham gia các lớp đào tạo, tập huấn, diễn tập về an toàn thông tin mạng. Triển khai các quy định, kế hoạch về ứng phó sự cố; các hoạt động của đội ứng cứu sự cố.

- Giám sát, phát hiện các hành vi vi phạm quy định pháp luật của người dân xã Cao Minh trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; xử lý theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

9. Phát triển Nhân lực số

- Tiếp tục tập huấn nâng cao trình độ và kỹ năng chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức xã Cao Minh, chú trọng bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu; kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Phối hợp triển khai, tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn do cấp trên tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng số.

- Tiếp tục triển khai tập huấn kỹ năng số cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn xã.

10. Tuyên truyền, Hợp tác và Nghiên cứu công nghệ

a) Ngày Chuyển đổi số: Xây dựng Kế hoạch và triển khai hiệu quả, có ý nghĩa thiết thực các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và ngày chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên năm 2026.

b) Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Phòng Văn hóa - Xã hội chủ trì, phối hợp cùng các cơ quan, đơn vị chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân trong tỉnh, trong xã để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng.

- Tiếp tục duy trì chuyên mục chuyển đổi số; sản xuất, phân phối nội dung số, thông tin đa phương tiện trên các nền tảng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, học tập, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số được đăng tải tại trang: <https://binhdanhocvuso.gov.vn/>

c) Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo: Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân trên địa bàn sử dụng Kênh Zalo “Chuyển đổi số quốc gia” để cập nhật thông tin về chuyển đổi số.

d) Hợp tác và nghiên cứu công nghệ

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp viễn thông trong công tác triển khai chuyển đổi số.

- Trao đổi, chia sẻ mô hình, kinh nghiệm với các địa phương khác.
- Từng bước nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp công nghệ mới (AI, Big Data, IoT, Blockchain...) trong các hoạt động phù hợp với quy mô xã.

11. Đảm bảo nguồn lực tài chính

Bố trí, sử dụng hiệu quả kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp nhiệm vụ chi; đồng thời huy động các nguồn lực hợp pháp từ doanh nghiệp, tổ chức và chương trình hỗ trợ của cấp trên.

PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công trách nhiệm

1. Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã Cao Minh

- Chỉ đạo các phòng, bộ phận liên quan thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chuyển đổi số trọng tâm năm 2026.
- Đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm chuyển đổi số theo kế hoạch; Sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về chuyển đổi số trong năm 2026.
- Xây dựng chiến lược, kế hoạch chi tiết, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra và giám sát toàn bộ quá trình chuyển đổi số trên địa bàn.

2. Các cơ quan, đơn vị

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch bảo đảm đúng theo quy định hiện hành.
- Căn cứ danh mục nhiệm vụ tại Kế hoạch và quy định của pháp luật hiện hành, dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, cuối năm (*chậm nhất vào ngày mùng 10*) hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về UBND xã (*qua Phòng Văn hóa - Xã hội*) để tổng hợp, báo cáo cấp trên theo quy định.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là cơ quan thường trực Ban chỉ đạo, là thành viên chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số đảm bảo hiệu quả, thiết thực, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các nhiệm vụ.
- Chủ trì triển khai đồng bộ Kế hoạch này với kế hoạch cải cách hành chính.
- Phối hợp với các đơn vị tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho Tổ công nghệ số cộng đồng kiến thức về công nghệ thông tin, có kỹ năng sử dụng nền tảng số, khả năng tuyên truyền, phát huy vai trò và nhiệm vụ của Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ người dân sử dụng công nghệ số.

- Phát động phong trào thi đua “Cả nước thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số”; Phong trào “Bình dân học vụ số” và các phong trào khác có liên quan.

- Tổng hợp tình hình, báo cáo Chủ tịch UBND xã và cấp trên kết quả triển khai Kế hoạch.

- Hướng dẫn và hỗ trợ số hóa các di sản văn hóa, văn nghệ, các tư liệu lịch sử của địa phương để quảng bá và bảo tồn.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong các hoạt động giáo dục tại các trường học trên địa bàn, bao gồm các nền tảng học tập trực tuyến.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng quý, 6 tháng, cuối năm (*chậm nhất vào ngày 15*) hoặc đột xuất báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định.

4. Trung tâm phục vụ hành chính công

- Thực hiện Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) cho cá nhân, tổ chức thuộc thẩm quyền giải quyết của xã đảm bảo thông suốt, đúng quy trình; đẩy mạnh tỷ lệ số hoá hồ sơ; tăng cường tỷ lệ thanh toán trực tuyến qua phần mềm dịch vụ công trực tuyến.

- Là đầu mối tập trung để giám sát, theo dõi và đôn đốc quá trình giải quyết TTHC.

- Cung cấp thông tin, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính, thúc đẩy Chính quyền điện tử và chuyển đổi số.

5. Trung tâm dịch vụ tổng hợp

- Chủ trì triển khai công tác thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử, mạng xã hội... để các cấp, các ngành, người dân và doanh nghiệp hiểu và tham gia thực hiện.

- Chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động truyền thông, báo chí tại cơ quan.

- Xây dựng, quản lý Trang thông tin điện tử hoặc Fanpage chính thức của xã để quảng bá hình ảnh văn hóa, con người và thiên nhiên Cao Minh. Sử dụng mã QR để cung cấp thông tin tại các điểm du lịch (nếu có).

6. Phòng Kinh tế

- Thực hiện các nội dung phát triển kinh tế số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Số hóa các thông tin về hồ sơ đất đai, bản đồ địa chính để quản lý hiệu quả và minh bạch hơn.

- Phát triển nông nghiệp số: Hướng dẫn người dân áp dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, sử dụng các ứng dụng để theo dõi thời tiết, giá cả nông sản. Phối hợp với các đơn vị liên quan để hỗ trợ tiêu thụ nông sản trên các sàn thương mại điện tử.

- Hỗ trợ kinh doanh nông sản trên sàn thương mại điện tử, xác định sản phẩm chủ lực, lựa chọn các sản phẩm đặc trưng của Cao Minh để tập trung hỗ trợ.

- Tham mưu cho UBND xã xem xét, quyết định cân đối, phân bổ nguồn vốn để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo Luật Ngân sách và các văn bản hiện hành. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập dự toán, quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo quy định.

7. Công an xã

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện "Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia", triển khai các nội dung về thực hiện đảm bảo An toàn thông tin mạng trên địa bàn xã.

8. Đề nghị UB MTTQ Việt Nam xã

- Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên mình tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

- Tích cực tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các Hội viên và các tầng lớp Nhân dân biết cách sử dụng mạng xã hội; các dịch vụ thanh toán điện tử, chính quyền điện tử, dịch vụ công trực tuyến, hệ thống tương tác giữa chính quyền và người dân.

- Tuyên truyền, hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ về chính quyền điện tử: Xây dựng các mô hình về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

- Lồng ghép nội dung chuyển đổi số vào hoạt động thường kỳ.

9. Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn xã.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, chủ động thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của doanh nghiệp, phát triển hạ tầng số, nền tảng số, làm chủ công nghệ, đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa và xã hội triển khai tập huấn các công nghệ mới, mô hình mới ứng dụng cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

10. Tổ Công nghệ số cộng đồng ở các thôn

- Phổ cập kỹ năng số cho người dân, hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh và internet an toàn.

- Hướng dẫn người dân tiếp cận các dịch vụ công trực tuyến.

- Hỗ trợ người dân tham gia các hoạt động kinh tế số như bán nông sản trên sàn thương mại điện tử.
- Truyền thông về lợi ích của chuyển đổi số để thay đổi nhận thức người dân.

PHẦN IV. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN NĂM 2026

(Chi tiết Danh sách nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số tại Phụ lục kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã Cao Minh năm 2026./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UB MTTQ và các tổ chức chính trị - Xã hội xã;
- Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã;
- Các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, PVHXXH. Hưngpn.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Anh Tuấn

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN CHUYÊN ĐỔI SỐ NĂM 2026
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /11/2025 của UBND xã Cao Minh)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Rà soát, sửa chữa, nâng cấp cụm loa truyền thanh thông minh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
2	Kiosk Hành chính công thông minh	Phòng Văn hóa - Xã hội	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Quý III
3	Đầu tư nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị CNTT đảm bảo đáp ứng yêu cầu CDS và đảm bảo an toàn thông tin cấp độ 2. (Tường lửa, giải pháp antivirus....)	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý III
4	Tổ chức triển khai giải pháp hệ thống báo cáo thông minh tổng hợp, lưu trữ, thống kê, tra cứu dữ liệu.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I, II
5	Phối hợp các đơn vị cung ứng dịch vụ viễn thông rà soát, bổ sung các trạm phát sóng di động, nâng cấp sóng.	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các đơn vị cung ứng dịch vụ viễn thông	Năm 2026
6	Phối hợp các đơn vị mở rộng kết nối cáp quang băng rộng tới hộ gia đình, 100% khách hàng có nhu cầu đều có truy cập FTTH tốc độ Gbps	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
7	Tổ chức lớp đào tạo, hướng dẫn ứng dụng AI trong công tác quản lý, điều hành cho cán bộ công chức để giảm tải công việc và nâng cao hiệu suất làm việc	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
8	Thường xuyên Phát sóng thông tin về CDS trên đài truyền thanh xã	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
9	Tuyên truyền các nội dung về Chuyển đổi số, an toàn thông tin	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

10	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Tháng 10
11	100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã được cấp chứng thư chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ	Phòng Văn hóa - Xã hội	các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
12	100% cán bộ, công chức, viên chức... được cấp và sử dụng hộp thư điện tử công vụ	Phòng Văn hóa - Xã hội	các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý I
13	Xây dựng chuyên mục trên trang tin điện tử của xã quảng bá sản phẩm địa phương, hỗ trợ doanh nghiệp địa phương quản bá sản phẩm, thương hiệu trên môi trường mạng. Đồng thời quảng bá hình ảnh nét đẹp văn hóa, con người, thiên nhiên của xã trên không gian mạng.	Trung tâm dịch vụ tổng hợp	Các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan	Quý I
14	Thực hiện có hiệu quả mô hình Video clip hướng dẫn chi tiết các bước nộp hồ sơ thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công trực tuyến	Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
15	Tiếp tục triển khai Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2026, tầm nhìn đến năm 2030” (Đề án 06) trên địa bàn xã Cao Minh	Công an xã Cao Minh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
16	Tiếp tục ứng dụng phần mềm VBDLIS trong công tác quản lý, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu đất đai	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
17	Triển khai nâng cao tỷ lệ nộp hồ sơ toàn trình, tỷ lệ số hóa hồ sơ, tỷ lệ thanh toán trực tuyến	Trung tâm phục vụ hành chính công	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên
18	Thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong các hoạt động giáo dục tại các trường học trên địa bàn, bao gồm các nền tảng học tập trực tuyến	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các trường học	Thường xuyên
19	Thực hiện chuyển đổi số trong chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh	Cơ sở Y tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên
20	100% doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng hóa đơn điện tử	Phòng kinh tế	Cơ quan Thuế	Thường

				xuyên
21	80% hộ kinh doanh chấp nhận thanh toán không dùng tiền mặt	Phòng kinh tế	Phòng Văn hóa - Xã hội	Thường xuyên
22	Thực hiện lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
23	Thực hiện kiểm tra qua môi trường số	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
24	Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng, thi trực tuyến, học trực tuyến do Sở KH&CN tổ chức	Theo chỉ đạo của Sở	Các phòng, CB, CC cơ quan	Thường xuyên
25	Triển khai các giải pháp, ứng dụng công nghệ thông tin bám sát theo định hướng NQ57 và chủ chương của UBND tỉnh và các Sở ngành. Số hóa thông tin, dữ liệu, hồ sơ ... của địa phương	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên